

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-12-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Trọng Kim
2. Ông Nguyễn Đức Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 383/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1994; Thường trú: Đường số B, thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Nơi ở hiện nay: Số nhà 17/5 tổ H, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1994; Thường trú: Đường số B, thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Chị Tr có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Nh vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25/8/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Văn Nh có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận theo giấy

chứng nhận kết hôn số 01 quyển số 1/2015 cấp ngày 07/01/2015. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà ở địa chỉ đường B, thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Nh nóng tính nên bất cứ chuyện lớn nhỏ gì cũng gây chuyện với chị Tr, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lúc anh Nh còn đánh chị Tr, do đó tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Từ tháng 8 năm 2020, chị Tr cùng 03 con về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm nhau và cùng nhau chăm sóc con chung. Gia đình hai bên đều biết mâu thuẫn nhưng để anh chị tự giải quyết. Nay chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thảo M, sinh ngày 17/7/2015, Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 24/3/2018 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 22/6/2019. Hiện nay các con đang ở cùng với chị Tr. Sau khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Nh đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Nh không đến Toà án làm việc, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngày 15/10/2020, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Văn Nh và được ông Nguyễn Văn Đ là cha ruột của anh Nh cung cấp: Chị Tr và anh Nh là vợ chồng, xây dựng nhà kế bên nhà ông Đ. Trong đời sống hàng ngày, vợ chồng có cãi nhau nhưng là những chuyện bình thường trong cuộc sống. Anh Nh là người quan tâm gia đình, nhưng do đi làm xa nên chị Tr hay ghen và nhiều lần tự tử. Hiện nay chị Tr đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống được 02 tháng nay và là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án: nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền Tr.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 03 con chung tên Nguyễn Thảo M, sinh ngày 17/7/2015, Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 24/3/2018 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 22/6/2019 cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 17/12/2020 và ngày 28/12/2020 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Văn Nh tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 1/2015 ngày 07/01/2015 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Huyền Tr cho rằng anh Nh nóng tính nên bất cứ chuyện lớn nhỏ gì cũng gây chuyện với chị Tr, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lúc anh Nh còn đánh chị Tr, do đó tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Từ tháng 8 năm 2020, chị Tr cùng 03 con về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm nhau và cùng nhau chăm sóc con chung. Nay chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Văn Nh đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Nguyễn Văn Nh không có mặt. Bên cạnh đó, chị Nguyễn Thị Huyền Tr cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải với anh Nguyễn Văn Nh. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh chị đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh Nguyễn Văn Nh bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân, cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Tr và anh Nh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền Tr.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thảo M, sinh ngày 17/7/2015, Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 24/3/2018 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 22/6/2019.

Xét, trong suốt quá trình tố tụng, anh Nh vắng mặt nên không có ý kiến về việc nuôi con chung. Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị Tr, do chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dạy. Theo trình bày của ông Đ cha của anh Nh, thì anh Nh đang đi làm xa, nhận thấy anh Nh không thể trực tiếp chăm sóc các con. Bên cạnh đó, cháu Kh và cháu V chưa đủ 36 tháng tuổi, còn rất nhỏ nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Xét thấy, khi giải quyết ly hôn, việc giao con cho cha hay mẹ nuôi thì phải đảm bảo được sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho đứa trẻ. Từ những nhận định trên, căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: *“con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con...”*, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Tr về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung các cháu Nguyễn Thảo M, Nguyễn Bảo Kh và Nguyễn Thảo V.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Nguyễn Thị Huyền Tr đối với anh Nguyễn Văn Nh và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền Tr đối với anh Nguyễn Văn Nh về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung tên Nguyễn Thảo M, sinh ngày 17/7/2015, Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 24/3/2018 và Nguyễn Thảo V, sinh ngày 22/6/2019.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Nguyễn Văn Nh đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Nh lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Tr nuôi con thì chị Tr có quyền yêu cầu

Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Huyền Tr không yêu cầu anh Nguyễn Văn Nh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003936, ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Chị Nguyễn Thị Huyền Tr đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung